

Lời giải Sách bài tập Toán hình lớp 8 tập 2 trang 133, 134 tập 2 Bài 2: Hình hộp chữ nhật (tiếp) gồm các bài giải tương ứng với từng bài học trong sách giúp cho các bạn học sinh ôn tập và củng cố các dạng bài tập, rèn luyện kỹ năng giải môn Toán.

Giải bài 6 SBT Toán hình lớp 8 tập 2 trang 133

Chọn kết quả đúng trong các phát biểu dưới đây:

Hình hộp chữ nhật có số cặp mặt song song là:

A.2 B.3 C.4 D.6

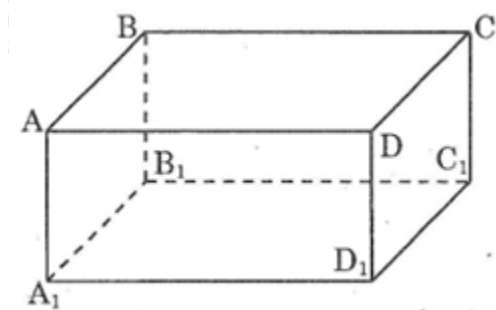
Lời giải:

Hình hộp chữ nhật có 3 cặp mặt phẳng song song.

Vậy chọn đáp án B.

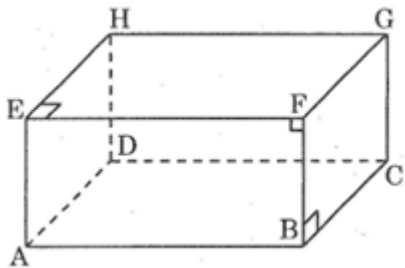
Giải bài 7 trang 133 SBT lớp 8 Toán hình tập 2

Tìm trên hình hộp chữ nhật $ABCD.A_1B_1C_1D_1$ một ví dụ để chứng tỏ các mệnh đề sau đây là sai



- Nếu một đường thẳng cắt một trong hai đường thẳng song song thì cũng cắt đường thẳng kia.
- Hai đường thẳng song song khi chúng không có điểm chung.

Lời giải:



a. Ta có: $AD \parallel BC$, đường thẳng AD_1 cắt AD nhưng nó không cắt BC .

Vậy mệnh đề a) sai.

b. Hai đường thẳng AA_1 và BC không có điểm chung nhưng chúng không song song.

Vậy mệnh đề b) sai.

Giải bài 8 Toán hình lớp 8 SBT trang 133 tập 2

Quan sát hình hộp chữ nhật.

a. Các cặp mặt phẳng nào song song với nhau?

b. Các điểm D, H, G và C có cùng thuộc một mặt phẳng hay không?

c. Các điểm D, H, G và F có cùng thuộc một mặt phẳng hay không?

d. Câu hỏi tương tự như b, c đối với các điểm A, B, G và H .

Lời giải:

a. Các cặp mặt phẳng song song với nhau:

$mp(EFGH)$ và $mp(ABCG)$

$mp(ABFE)$ và $mp(CDHG)$

$mp(ADHE)$ và $mp(BCGF)$

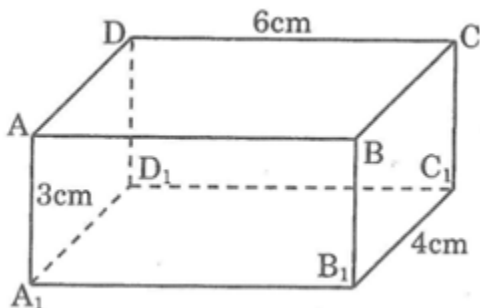
b. Các điểm D, H, G và C cùng thuộc $mp(CDHG)$.

c. Các điểm D, H, G và F không cùng thuộc một mặt phẳng.

d. Các điểm A, B, G và H cùng thuộc $mp(ABGH)$.

Giải bài 9 trang 133 tập 2 SBT Toán hình lớp 8

Tìm diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật theo các kích thước cho ở hình vẽ.



Lời giải:

Diện tích xung quanh:

$$(6 + 4) \cdot 2 \cdot 3 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích mặt đáy:

$$6 \cdot 4 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

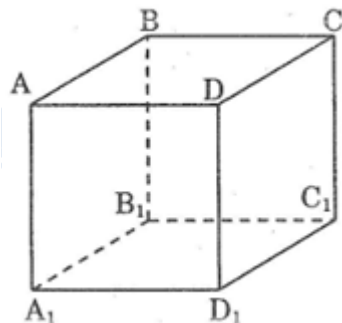
Diện tích toàn phần của hình chữ nhật :

$$60 + 24 \cdot 2 = 108 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Giải bài 10 SBT Toán hình trang 134 tập 2 lớp 8

ABCD.A₁B₁C₁D₁ là một hình lập phương

- Khi nối A với C₁ và B với D₁ thì hai đường thẳng AC₁ và BD₁ có cắt nhau hay không?
- AC₁ và A₁C có cắt nhau hay không?
- Câu hỏi tương tự như câu b với BD₁ và A₁A



Lời giải:

a. Ta có: $AB \parallel CD$ và $AB = CD$

$CD \parallel C_1D_1$ và $CD = C_1D_1$

Suy ra: $AB \parallel C_1D_1$ và $AB = C_1D_1$

Vì tứ giác ABC_1D_1 là hình bình hành nên AC_1 và BD_1 cắt nhau (hai đường chéo cắt nhau).

b. Vì các điểm A, C, C_1 và A_1 cùng thuộc $mp(ACC_1A_1)$ mà ACC_1A_1 là một hình chữ nhật nên AC_1 cắt AA_1

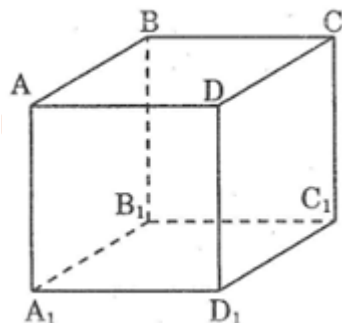
c. Vì BD_1 không thuộc $mp(ADD_1A_1)$ không thuộc $mp(ABB_1A_1)$ và cũng không thuộc $mp(ACC_1A_1)$ nên BD_1 và AA_1 không cắt nhau

Giải bài 11 Toán hình SBT lớp 8 trang 134 tập 2

Quan sát hình lập phương $ABCD.A_1B_1C_1D_1$

a. Đường thẳng A_1B_1 song song với những mặt phẳng nào?

b. Liệu đường thẳng AC có song song với mặt phẳng $(A_1B_1C_1)$



Lời giải:

a. Ta có: $A_1B_1 // mp(ABCD)$

$$A_1B_1 // mp(CDD_1C_1)$$

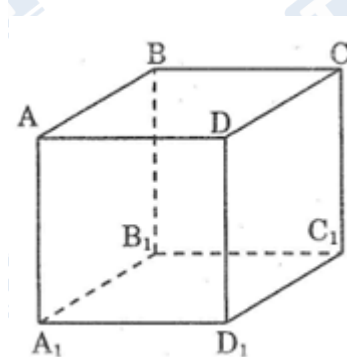
b. Ta có: $AC // A_1C_1$

Suy ra: AC không thuộc $mp(A_1B_1C_1)$

Giải bài 12 trang 134 Toán hình tập 2 lớp 8 SBT

Tìm trong hình hộp chữ nhật $ABCD.A_1B_1C_1D_1$ một ví dụ cụ thể để chứng tỏ phát biểu sau đây là sai.

Hai đường thẳng nằm trong hai mặt phẳng song song thì song song với nhau.



Lời giải:

Xét hình hộp chữ nhật $ABCD.A_1B_1C_1D_1$

Ta có: $mp(ABCD) // mp(A_1B_1C_1D_1)$

AB thuộc $mp(ABCD)$

A_1D_1 thuộc $mp(A_1B_1C_1D_1)$

AB không song song với A_1D_1

Vậy mệnh đề đã cho sai

CLICK NGAY vào TẢI VỀ dưới đây để download hướng dẫn giải Sách bài tập Toán hình lớp 8 tập 2 trang 133, 134 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.

